

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1946/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2010*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất  
bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Sinh Hùng**

## **KẾ HOẠCH**

### **Xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010  
của Thủ tướng Chính phủ)*

## **I. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Từ năm 2010 đến năm 2025 hoàn thành việc xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các khu vực bị ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các kho lưu giữ hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu (sau đây gọi tắt là điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật) trên địa bàn toàn quốc nhằm ngăn chặn, phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu cho con người và môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Từ năm 2010 đến năm 2015, tập trung xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

- Từ năm 2016 đến năm 2025, tiếp tục điều tra, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường trường còn lại, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.

- Phòng ngừa, giảm thiểu tác hại các hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu cho con người, môi trường và cộng đồng.

## **II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

1. Việc xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo lộ trình, điều kiện kinh tế - xã hội của nhà nước, trước mắt ưu tiên nguồn lực để hạn chế tác động tiêu cực, cải tạo và phục hồi môi trường tại các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

2. Việc thực hiện Kế hoạch xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước (sau đây viết tắt là Kế hoạch) phải bảo đảm

tính hệ thống, đồng bộ và có sự liên kết, tham gia của các cấp, các ngành và cộng đồng; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

3. Lấy khoa học, công nghệ làm nền tảng; phát huy nội lực kết hợp với sử dụng kinh nghiệm và sự giúp đỡ của quốc tế; tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, vận chuyển và xử lý hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các quy định liên quan khác.

### III. NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Để thực hiện Kế hoạch, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tập trung thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng và thực hiện các Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II của Kế hoạch này;

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên quy định tại Phụ lục III của Kế hoạch này;

c) Đối với những điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật đã xác định được vị trí nhưng chưa có điều kiện xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường thì chỉ đạo các đơn vị liên quan tiến hành cô lập, ngăn chặn phát sinh ô nhiễm đến môi trường xung quanh, di dời các hộ dân, công trình công cộng nằm trên các điểm ô nhiễm đến nơi an toàn; xác định mức độ, phạm vi ô nhiễm và định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch;

2. Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch:

a) Kinh phí xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích và các quy định có liên quan.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc cấm sử dụng, nhập lậu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường phải chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ kinh phí thu gom, xử lý, tiêu hủy, khắc phục ô nhiễm và đền bù thiệt hại.

c) Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xử lý, tiêu hủy, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về vốn, miễn, giảm thuế và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 1 năm 2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

d) Huy động tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước hỗ trợ việc xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

a) Có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hướng dẫn việc triển khai các nội dung Kế hoạch cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổng hợp kết quả điều tra, xác định mức độ và phạm vi ô nhiễm của các điểm ô nhiễm đã xác định được vị trí nhưng chưa có điều kiện xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ các Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; xây dựng, trình Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, xử lý dứt điểm các điểm ô nhiễm môi trường tồn lưu, trong đó có điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật;

d) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động điều tra, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm tồn lưu và các hướng dẫn thực hiện Kế hoạch.

##### **2. Bộ Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phát triển nghiên cứu khoa học, công nghệ thu gom, xử lý, tiêu hủy, cải tạo và phục hồi môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra.

**3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Cân đối nguồn vốn cho các Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và tìm kiếm các dự án quốc tế, nguồn đầu tư trong hoạt động thu gom, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch.

**4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Tổ chức thu gom, xử lý, tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật, bao bì chứa hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu và các kho lưu giữ hóa chất bảo vệ thực vật không đạt tiêu chuẩn của các đơn vị sự nghiệp, cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Xây dựng, ban hành các quy định về xử lý, tiêu hủy các hóa chất, bao bì chứa hóa chất bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc hoặc cấm sử dụng đang tồn lưu tại các kho và hướng dẫn xây dựng kho chứa hóa chất bảo vệ thực vật, hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn về phòng chống sự cố và bảo vệ môi trường;

c) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra, xác định mức độ ô nhiễm môi trường của các điểm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu;

d) Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**5. Bộ Quốc phòng:**

Tổ chức điều tra, khảo sát, xác định chi tiết mức độ, phạm vi ô nhiễm và lập danh mục các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Bộ, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng và thực hiện Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật theo đúng thẩm quyền quản lý.

**6. Bộ Tài chính:**

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối tài chính, phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch;

b) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn định mức kinh tế, cơ chế tài chính, phân bổ kinh phí và nguồn kinh phí cho các hoạt động xử lý, phòng ngừa, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật.

## **7. Bộ Y tế**

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xử lý, tiêu hủy hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế đã hết hạn sử dụng hoặc cấm sử dụng.

## **8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu theo đúng nội dung Kế hoạch và kinh phí được phê duyệt;

b) Hàng năm, điều tra bổ sung, xác định mức độ, phạm vi ô nhiễm của các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch;

c) Tiến hành cô lập, ngăn chặn phát sinh ô nhiễm và di dời các hộ dân, công trình công cộng nằm trên các điểm ô nhiễm đến nơi an toàn khi chưa có điều kiện xử lý triệt để;

d) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn các quy định về quản lý, sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, thu gom, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường do hóa chất BVTV tồn lưu gây ra theo thẩm quyền;

đ) Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch và tình hình sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ có mục tiêu, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Sinh Hùng**

## PHỤ LỤC I

**Danh mục điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
<b>Tỉnh Hà Giang</b>					
1	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Hà Giang	Tổ 4, phường Ngọc Hà, thị xã Hà Giang	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1990; kho nằm ngay sát khu dân cư đô thị. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt từ 37,4 đến 3458,09 lần; DDT vượt từ 1,3 đến 9057,8 lần so với QCVN	2013	UBND tỉnh Hà Giang
<b>Tỉnh Tuyên Quang</b>					
2	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Gènh Giềng	Xóm 1, xã An Tường, thị xã Tuyên Quang	Kho được xây dựng từ năm 1962; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: ngoài kho 1 Lindan vượt 26,8 lần; 4,4 DDT vượt 126,5 lần; trong kho 1: Lindan vượt 1025,9 lần; và 4,4 DDT vượt 1526,8 lần. Ngoài kho 2: Lindan vượt 16,8 lần; 4,4 DDT vượt 15,8 lần. Trong kho 2: Lindan vượt 513,9; Aldrin vượt 218,9; 4,4 DDD vượt 98,4 lần và 4,4 DDT vượt 1526,8 lần, 01 mẫu nước: Lindan vượt 6,05 lần; Endrin vượt 128,57	2013	UBND tỉnh Tuyên Quang

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			và 4,4 DDT vượt 1800 lần.		
3	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho chi cục BVTV Tuyên Quang	Tôn Hưng Kiều 4, xã An Tường, thị xã Tuyên Quang	Kho được xây dựng từ năm 1993; hiện tại kho đang còn sử dụng và cách hệ dân gần nhất 200m; mùi hóa chất BVTV bị ô nhiễm nặng trong kho, xung quanh kho thuốc có các vỏ bao bì do người dân sử dụng. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Anpha BHC vượt 126,9 lần; Lindan 315,8 lần; Beta BHC vượt 98,5 lần; Delta BHC vượt 28,5 lần; và 4,4 DDT vượt 415,8 lần	2013	UBND tỉnh Tuyên Quang
4	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 13, Làng Ái, xã Trung Môn	Xóm 13, Làng Ái, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1966-2008; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 318,5 lần; hàm lượng Lindan tại độ sâu 2 m vượt 16 lần; ở độ sâu 0,8 m hàm lượng Lindan vượt 26 lần và ở độ sâu 1,5 m hàm lượng Lindan vượt 5,8 lần; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN: Lindan vượt 7,63 lần; 4,4 DDT vượt 925 lần.	2013	UBND tỉnh Tuyên Quang
<b>Tỉnh Yên Bái</b>					
5	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Tổ 23,	Kho được xây dựng từ năm 1992; vườn sau	2013	UBND



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại tổ 23, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ	phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ	nhà, trước đây là nền kho hóa chất BVTV. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 7 lần.		tỉnh Yên Bái
6	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật thôn Bản vệ, xã Nghĩa An	Thôn Bản vệ, xã Nghĩa An, thị xã Nghĩa Lộ	Kho được xây dựng từ năm 1992; các gia đình này gần và trên nền kho hóa chất BVTV. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 8,2 lần; lindan vượt 2,2-3,4 lần; tổng thuốc trừ sâu Clo hữu cơ trừ DDT và Lindan vượt 1,23 lần	2013	UBND tỉnh Yên Bái
<b>Tỉnh Thái Nguyên</b>					
7	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Núi Căng	Xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình	Kho được xây dựng từ năm 1992; diện tích ô nhiễm rất lớn, mùi thuốc bốc lên nồng nặc, ở độ sâu 1,2m phát hiện thấy có chôn hóa chất BTVT (nhóm clo hữu cơ), tại khu vực đã có một số ca mắc bệnh ung thư; diện tích đất bị ô nhiễm là 5,3 ha. Ô nhiễm thể hiện cục bộ ở các hố sử dụng chôn hóa chất BTVT trước đây (5 hố). Lượng thuốc chôn lấp là 165000 kg; Hố còn hàm lượng lớn nhất đạt tới > 6000mg/kg đất (đối với lindan). DDT vượt hàng trăm lần QCVN.	2013	UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
8	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trạm vật tư nông nghiệp huyện Đại Từ.	Thôn Đồng mạc, xã Tiên Hội, huyện Đại Từ	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 1,13 lần đến 10,4 lần.	2015	UBND tỉnh Thái Nguyên
9	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại trạm Vật tư Nông nghiệp tỉnh (Tên kho thuốc cũ là Kho thuốc sâu Phức Triu cấp 2 vật tư và Thực vật Thái Nguyên)	Xã Phúc Triu, thành phố Thái Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1992; khối lượng thuốc chôn lấp là 800 kg; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan ở độ sâu 0,2m vượt 5608,1 lần; ở độ sâu 0,5m vượt 12565,4 lần; ở độ sâu 1,5 m vượt 126550 lần; ở độ sâu 2 m vượt 12671,5 lần	2013	UBND tỉnh Thái Nguyên
10	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Trạm vật tư nông nghiệp huyện cũ	Dốc Ông Sur, xã Hóa Trung, huyện Đông Hồ	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan ở bề mặt vượt 6,8 lần; ở độ sâu 0,5 m vượt 89 lần; ở độ sâu 1,5 m vượt 74,5 lần; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN: Lindan vượt 5,2 lần; hàm lượng 4,4 DDT vượt 300 lần	2013	UBND tỉnh Thái Nguyên
11	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại công ty cây trồng Thành phố Thái Nguyên	Xóm Mới, xã Thịnh Đức, TP Thái	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 526 lần ở độ sâu 0,2m; 785,4 lần ở độ sâu 0,5m	2013	UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		Nguyên			
<b>Tỉnh Bắc Giang</b>					
12	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khu vực kho Kép	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 1,1 - 19,7 lần; DDT vượt 5,6 - 12,7 lần	2013	UBND tỉnh Bắc Giang
13	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xã Hương Sơn	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindane (1-3.8 mg/kg), p,p'-DDT (0.5-1.3 mg/kg) ở độ sâu 0-50 cm	2013	UBND tỉnh Bắc Giang
<b>Tỉnh Bắc Ninh</b>					
14	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Hương Văn	Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du	Kho được xây dựng từ năm 1992; đây là kho hóa chất BVTV bỏ hoang từ chiến tranh, hiện không còn hóa chất BVTV tồn lưu, nhưng có dấu hiệu ô nhiễm đất rất nặng, nước ngầm ở độ sâu 10m có mùi hóa chất BVTV nồng nặc; đây là kho lộ thiên ở chân một quả đồi trong thời gian chiến tranh. Hiện nay tất cả thuốc đã được dọn sạch. Nước ngầm ở độ sâu 10 m bị nhiễm thuốc sâu và còn mùi thuốc nặng. Diện tích: 2100 m <sup>2</sup> (70*30)	2013	UBND tỉnh Bắc Ninh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
<b>Tỉnh Lạng Sơn</b>					
15	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Vĩnh Thịnh	Cầu Xây - Khu Tân Mỹ 2, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng	Kho dùng để chứa và chế biến thuốc từ năm 1989-1993; diện tích khoảng 16m <sup>2</sup> , nhà cấp 4 nền lát xi măng, hiện nay đã phá bỏ và trồng cây xanh, xung quanh khu vực đất bị ô nhiễm có nhiều hộ dân đang sinh sống. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Mẫu đất tại khu nhà bếp cũ của xưởng sản xuất nông được cũ DDT vượt 137 lần; mẫu đất gần kho chứa thuốc của xưởng sản xuất hóa chất nông được cũ DDT vượt 2.900 lần; mẫu đất gần kho chứa thuốc của xưởng sản xuất hóa chất nông được cũ DDT vượt 123,4 lần	2013	UBND tỉnh Lạng Sơn
16	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Long Đồng	Xã Long Đồng, huyện Bắc Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1992; là kho hóa chất BVTV của huyện, trong kho có 11 thùng phi rỗng và bao bì đã bị vỡ, rách, nghi ngờ là bao bì chứa DDT. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: alpha-chlordane ở mức 2,8 mg/kg. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN: Nước ngầm đo được 0.01 - 0.05 mg/L 4,4'-DDT, nhưng	2013	UBND tỉnh Lạng Sơn

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			không có dẫn suất của nó. Lindane là chất ô nhiễm quan trọng thứ 2 trong đất: 5.2 mg/kg và trong nước: 8.0 mg/L.		
<b>Tỉnh Hải Dương</b>					
17	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xã Cao An	Xã Cao An, huyện Cẩm Giàng	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 3,2 đến 4,4 lần, hàm lượng DDT vượt 1,3 lần	2014	UBND tỉnh Hải Dương
<b>Tỉnh Nam Định</b>					
18	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xã Nam Phong	Xã Nam Phong, Thành phố Nam Định	Kho được xây dựng từ năm 1992; kho thuốc nằm trong khu dân cư lượng thuốc trong kho đã được chôn lấp tại còn tha ma xã Nam Phong, mùi hóa chất BVTV nồng nặc, đất có dấu hiệu ô nhiễm; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt từ 16,4 đến 45,3 lần; DDT vượt từ 440,4 đến 536,3 lần	2013	UBND tỉnh Nam Định
19	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại công ty Vật tư Nông nghiệp Giao Thủy	Xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy	Kho được xây dựng từ năm 1992; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 1,3 đến 4,5 lần; DDT vượt 178,1 đến 271,0 lần	2013	UBND tỉnh Nam Định
<b>Tỉnh Quảng Ninh</b>					

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
20	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho Văn phòng Chi cục BVTV	Huyện Yên Hưng	Kho được xây dựng từ năm 1966; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 1,6 đến 10,5 lần; Lindan vượt 3 lần.	2013	UBND tỉnh Quảng Ninh
21	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xã Cộng Hòa	Xã Cộng Hòa, huyện Yên Hưng	Kho được xây dựng từ năm 1966; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: đất xung quanh bị nhiễm (0.1-10 mg/kg), nhóm DDT và các chất POP khác ở mức 13 - 700 ug/kg. Tuy nhiên, nước ngầm ở khu vực xung quanh (bán kính 10-20m) gần như bão hòa nhóm DDT (200 - 1.300 ng/L) và dieldrin (400 - 700 ng/L)	2013	UBND tỉnh Quảng Ninh
22	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Văn phòng Chi cục BVTV	Huyện Yên Hưng	Kho được xây dựng từ năm 1966; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 3,0 lần; DDT vượt 1,6 đến 10,5 lần Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN: trong mẫu nước giếng và nước ao có một lượng nhỏ DDT và Lindan	2013	UBND tỉnh Quảng Ninh
<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>					
23	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Thôn 5, 6 xã	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1989;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại kho vật tư Nông nghiệp	Minh Sơn, huyện Triệu Sơn	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 2 lần; mẫu đất ở độ sâu từ 0,4 đến 1,6 m vượt 8,5 đến 15,3 lần		Tỉnh Thanh Hóa
24	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Núi Móc	Xã Núi Móc, huyện Triệu Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1989; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: đất mặt bị nhiễm DDT nhẹ (tối đa 20 mg/kg DDT)	2015	UBND Tỉnh Thanh Hóa
25	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Cầu Kênh	Cầu Kênh, xã Hải An, huyện Tĩnh Gia	Kho được xây dựng từ năm 1972 - 1981; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan ở độ sâu từ 0,2 đến 1,5m vượt từ 94,2 đến 265,8 lần; hàm lượng Lindan tại nhà ông Hoàng Văn Luyện vượt 4,05 lần	2013	UBND Tỉnh Thanh Hóa
26	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho nhà máy hóa chất cũ	Trung Sơn, thị trấn Nhồi, huyện Đông Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1972; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan ở độ sâu 1,5 m vượt từ 305,1 đến 8626,5 lần	2013	UBND Tỉnh Thanh Hóa
27	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Làng Bèo	Làng Bèo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1972; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: mẫu đất từ nền kho có nồng độ DDT: 3.3-3.6 mg/kg. Nước từ giếng chứa khoảng 15ng-1300 ng/L	2013	UBND Tỉnh Thanh Hóa

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
28	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Đông Môn	Làng Đông Môn, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	DDT, 400-600 ng/L aldrin Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1972; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: đất nền kho chứa khoảng 30-50 mg/kg nhóm DDT. Nước từ giếng đào chứa 1.2 ng/L p,p' - DDT, 1,4 ng/L aldrin, 81 ng/L dieldrin	2013	UBND Tỉnh Thanh Hóa
29	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho vật tư nông nghiệp	Thôn Thái Lai, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1972; nhiều loại thuốc thuộc nhóm cơ clo; thuốc chủ yếu là Vonfatoc, DDT, 666, Batssa; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt QCVN từ 6,2 đến 16,5 lần	2013	UBND Tỉnh Thanh Hóa
<b>Tỉnh Nghệ An</b>					
30	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Minh Tiến, xã Châu Hạnh	Xóm Minh Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1962 - 1982; nhân dân xây nhà ở, có một lớp thuốc màu trắng dưới đất; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) 128,633 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
31	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung tâm y tế dự phòng	Thị trấn Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1982 - 1995. Khu vực nền kho cũ nay là sân bóng chuyên, trồng rau, có mùi thuốc;	2015	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: hàm lượng DDT (cao nhất): 125,928 ppm		
32	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khối 5	Kho tại khối 5, thị trấn Quế Phong, huyện Quế Phong	Thời gian sử dụng từ năm 1976 - 1986; tại đây có thuốc chôn ở nền kho và hiện giờ dân đang sinh sống trên, thỉnh thoảng có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: hàm lượng DDT (cao nhất): 49,278 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
33	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho 3 Làng Dừa	Làng Dừa, huyện Quế Phong	Kho được xây dựng từ năm 1993; cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: hàm lượng DDT cao nhất 14,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
34	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại chùa Mụ xã Hưng Khánh	Chùa Mụ, xã Hưng Khánh, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1985; vẫn còn kho, diện tích 50 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu khoảng cách đến nhà dân 30 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT 39,950 ppm.	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
35	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 11 xã	Xóm 11, Xã Hưng Long,	Kho được xây dựng từ năm 1978 - 1993; hiện vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp,	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Hung Long	huyện Hưng Nguyên	không sử dụng diện tích 30 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu khoảng cách đến nhà dân 10 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN từ 2,3 lần đến 5,4 lần		Nghệ An
36	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6	Xóm 6, Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1993; còn nguyên hiện trạng có mùi; gần khu dân cư; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 11,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
37	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 3 Quang Trung	Xóm 3, Quang Trung, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1978 - 1990; còn nền kho có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 2014,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
38	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật HTX Việt Thắng (Xóm 6A)	HTX Việt Thắng (Xóm 6A), huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1975; khu vực đã được cải tạo làm sân nhà Văn hóa; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 288,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
39	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Kỳ	Xóm Kỳ, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1967-1980; khu vực đã được cải tạo làm đất ở; còn nền kho; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		Nguyên	các mẫu đất so với QCVN cao 13 lần		
40	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Hưng Tây 3 khoa Đà 1	Hưng Tây 3 Khoa Đà 1, xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1965-1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 5,4 đến 6,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
41	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 22 Cây Đa	Xóm 22 Cây Đa, xã Hưng Xuân, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1968-1990; khu vực đã được cải tạo làm đất ở; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
42	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 5.	Xóm 5, xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1982; khu vực đã được cải tạo làm đất trồng; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 207 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
43	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6	Xóm 6, xã Hưng Nhân, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1973-2000; khu vực đã được cải tạo làm đất trồng; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 21 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
44	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm 4, xã	Kho được xây dựng từ năm 1969-1988; khu	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật xóm 4	Hưng Phú, huyện Hưng Nguyên	vực đã được cải tạo; có nèn; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 123,6 lần		Tỉnh Nghệ An
45	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 7	Xóm 7, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1980-1995; khu vực đã được cải tạo thành đất trồng có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 11,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
46	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 2	Xóm 2, xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1965-1975; khu vực đã được cải tạo thành nhà văn hóa; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 192,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
47	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6	Xóm 6, xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1973-2000; khu vực đã được cải tạo thành nhà văn hóa; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
48	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hòa Đông	Xóm Hòa Đông, T.T Hòa Bình, huyện Tương	Thời gian sử dụng từ năm 1982-1990. Các kho đã bị phá dỡ, cấp đất cho dân ở. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 1,4 đến 13.824,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
49	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật kho 4	Dương Thị trấn huyện Tương Dương	Kho được xây dựng từ năm 1993; cải tạo làm đất ở, đất vườn, còn tồn lưu thuốc, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao nhất là 13.824,7 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
50	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4 xã Quỳnh Hưng	Xóm 4, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1975-1986; có mùi thuốc khó chịu xa khu dân cư, ở giữa cánh đồng, vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích 18 m <sup>2</sup> ; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT tại kho 6,354 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
51	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8 (kho 1) và thùng đổ vỡ xã Quỳnh Hoa	Xóm 8, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1970-1995; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng diện tích 48 m <sup>2</sup> ; có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân 30 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT tại kho 9,204 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
52	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 4	Xóm 4, xã Quỳnh	Thời gian sử dụng từ năm 1972 - 1991; khu vực này hiện còn kho nhưng đã xuống cấp;	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		Giang, huyện Quỳnh Lưu	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 10 lần		Nghệ An
53	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 1 (4 kho)	Xóm 1, xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1985 - 1994; các kho cũ đã phá, kho mới vẫn còn; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 12,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
54	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6	Xóm 6, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1989; Phá bỏ làm nền chợ; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 100,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
55	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 5	Xóm 5, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1988 - 2007; khu vực này đã được cải tạo làm nhà HTX, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 10,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
56	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 4	Xóm 4, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1993; nền kho còn nguyên hiện trạng, xuống cấp, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 69,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
57	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 11	Xóm 11, xã Quỳnh Hoa,	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1975; còn nền, móng, có mùi;	2013	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Quỳnh Lưu	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 70,5 lần		Nghệ An
58	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 11	Xóm 11, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1982; Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 100,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
59	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 1	Xóm 1, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1972 - 1995; nên còn nguyên, xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 7,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
60	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 10	Xóm 10, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1972 - 2007; nên còn nguyên hiện trạng, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 186,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
61	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 2	Xóm 2, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1977 - 1993; nên kho vẫn còn, xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 18,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
62	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 13	Xóm 13, xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu	Thời gian sử dụng từ năm 1977 - 1993; nên còn nguyên nhưng xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
63	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6	Quỳnh Lưu Xóm 6, xã Quỳnh Vinh, huyện Quỳnh Lưu	các mẫu đất so với QCVN cao 890,8 lần Kho được xây dựng từ năm 1984 - 1989; nên còn nguyên nhưng xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13,3 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
64	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 10 (4 kho)	Xóm 10, xã Quỳnh Xuân, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1973 - 1991; các kho cũ đã phá, kho mới đang còn, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 7,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
65	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 6 (4 kho)	Xóm 6, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1989; kho được dỡ bỏ, nền kho nay nằm trong khu vực chợ tân sơn; mùi thuốc vẫn còn nồng nặc Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 10,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
66	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Lòì Thị xóm Kim Thành xã Hùng Thành	Xóm Lòì Thị, xã Hùng Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1980 - 2000; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 24 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, nằm trong khuôn viên UBND xã. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 60,482 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
67	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Thọ Vinh xã Nhân Thành	Xóm Thọ Vinh, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1987 - 2002; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 160 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 7m; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 180,690 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
68	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại chợ Mỏ xã Hậu Thành	Chợ Mỏ, xã Hậu Thành, huyện Yên Thành	Thời gian sử dụng từ năm 1987 - 2002. Vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 60 m <sup>2</sup> ; có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 10m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 195,9 đến 1.806,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
69	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Ân Tiên Tây Thành	Xóm Ân Tiên, xã Tây Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1993; khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) 3,08 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
70	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Eo Mang xóm Kim Thành, xã Hùng Thành	Xóm Kim Thành, xã Hùng Thành,	Thời gian sử dụng từ năm 1980 - 2000; kho đã xuống cấp. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 4,3	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Yên Thành	đến 604,8 lần		
71	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Kỳ, Vũ Kỳ xã Đông Thành	Xóm Hồng Kỳ, xã Đông Thành, huyện Yên Thành	Thời gian sử dụng trước năm 1975; Khu vực này dân cư đang sinh sống trên. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT cao hơn 1.000 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
72	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Tân Xuân	Xã Tân Xuân, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1989 đến nay; khu vực đang sử dụng. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 27,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
73	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Hồng Sơn	Xóm Hồng Sơn, xã Đức Tành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1979 - 1985; khu vực đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 92 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
74	Khu vực tồn lưu hóa chất BVTV xóm Đông Xuân	Xóm Đông Xuân, xã Hồng Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1975; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 100 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
75	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm 18, xã	Kho được xây dựng từ năm 1993; khu vực	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật xóm 18	Sơn Thành, huyện Yên Thành	đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 12,1 lần		Tỉnh Nghệ An
76	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Yên Bang	Xóm Yên Bang, xã Phúc Thành, huyện Yên Thành	Thời gian sử dụng từ năm 1972 - 1994. Kho đã bị phá dỡ chỉ còn nền kho, nằm trong khu dân cư. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT trong đất vượt từ 0,11 đến 3.372,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
77	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Thị Tứ	Xóm Thị Tứ, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1985; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 65,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
78	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Mỹ Thịnh	Xóm Mỹ Thịnh, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1990; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 108,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
79	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 16 xã	Xóm 16, xã Sơn Thành,	Kho được xây dựng từ năm 1995 - 2009; khu vực đã xây trường mầm non của xã, có	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Sơn Thành	huyện Yên Thành	mùi thuốc Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 0,213 ppm		Nghệ An
80	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại UBND xã Thanh Chi huyện Thanh Chương	UBND xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương	Thời gian sử dụng từ năm 1986 - 1995. Kho đã bị hỏng, trong kho đang còn thuốc, diện tích: 5 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới UBND xã: 5 m, tới nhà mẫu giáo 50m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 216,139 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
81	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5 xã Thanh Hà	Xóm 5 xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1990; trong khu vực UBND xã, gần trường học; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 85,667 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
82	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đông Thượng, xã Đông Văn	Xóm Đông Thượng, xã Đông Văn, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1972 - 1993; khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) 48,777 ppm	2013	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
83	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Trung Đình	Xóm Trung Đình, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1987 - 1995; khu vực hiện còn nguyên xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 183,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
84	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Thanh Tân	Xóm Thanh Tân, huyện Thanh Chương	Thời gian sử dụng từ năm 1972 - 1987. Kho đã được dỡ bỏ, hiện nay dân đang sinh sống, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 2.533,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
85	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Xuân Nam	Xóm Xuân Nam, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1994; còn nền, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 412,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
86	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Minh Sơn	Xóm Minh Sơn, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1990; còn nền, cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 131,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
87	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm 2	Xóm 2-HTX Thanh Khai, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1990; cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 12,3 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
88	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Liên Chung	Xóm Liên Chung, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1994 - 1996; còn kho nhưng xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 2.88,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
89	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật xóm Trường Sơn	Xóm Trường Sơn, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 2001; khu vực đã được cải tạo làm đất sản xuất, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 14,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
90	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Tài Lam	Kho vật tư HTX Tài Lam, huyện Thanh Chương	Thời gian sử dụng từ năm 1972 - 1991. Hiện nay kho đã bị gỉ bỏ, phân đất ở cho dân, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.240,3 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
91	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Hòn Trơ - Yên Lý	Xã Yên Lý, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1977 - 2000. Kho vẫn còn nguyên hiện trạng, trong kho vẫn còn thuốc và đất lẫn thuốc. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT trong đất vượt từ 4,2 đến 13.923,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
92	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 1 HTX	Xóm 1 HTX Tây Thọ, xã	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 2007; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Tây Thọ, xã Diễn Thọ huyện Diễn Châu	Diễn Thọ, huyện Diễn Châu	dụng, diện tích: 140 m2, có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 10 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 161,600 ppm.		Nghệ An
93	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2, xã Diễn Nguyễn	Xóm 2, xã Diễn Nguyễn, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1968 - 2007; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 50 m2, có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 10m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 252,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
94	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 6, xã Diễn Thành	Xóm 6, xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1973 đến nay. Kho vẫn còn nguyên vẹn, trong kho còn có thuốc và không còn sử dụng. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT trong đất từ 3,6 đến 7.368,16 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
95	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đông, xã Diễn Xuân	Xóm Đông, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1995 - 1999. Kho hiện vẫn còn thuốc và không còn sử dụng. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT trong đất vượt từ 3 đến 13.313,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
96	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3, xã Diễn Đồng	Xóm 3, xã Diễn Đồng, huyện Diễn Châu	Kho được xây dựng từ năm 1990 - 1999; kho còn nguyên vẹn, không sử dụng, diện tích: 16 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 220m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 676,980 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
97	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3, HTX Phú Hậu	Xóm 3, HTX Phú Hậu, huyện Diễn Châu	Kho được xây dựng từ năm 1973 - 1996; khu vực này đã được cải tạo còn nền đất trống; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
98	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật Yên Lý Đông	Xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu	Kho được xây dựng từ năm 1982 - 1992; khu vực này đã được cải tạo còn nền đất trống; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
99	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Diễn Hải	HTX Diễn Hải, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1972 - 1991; khu vực này đã được cải tạo còn nền đất trống; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1707 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
100	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8	Xóm 8, xã Diễn Thọ,	Thời gian sử dụng từ năm 1970 - 2000. Các điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật hiện một	2015	UBND Tỉnh



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Diễn Châu	số nơi vẫn còn có thuốc; khu vực này hiện còn kho nhưng đã xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 3416 lần		Nghệ An
101	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Diễn Thọ HTX Đông Thọ, xóm 10	HTX Đông Thọ, Xóm 10, huyện Diễn Châu	Kho được xây dựng từ năm 1978 - 2000; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, nhà HTX, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1152,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
102	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại cầu Vin	Cầu Vin, xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu	Thời gian sử dụng từ năm 1970 - 2000. Các điểm tồn dư thuốc bảo vệ thực vật hiện một số nơi vẫn còn có thuốc; khu vực này hiện còn kho nhưng xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 127,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
103	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Cát Mộng xã Nghĩa Hiếu	Xóm Cát Mộng, xã Nghĩa Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1984 trở về trước; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 24m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, gần khu dân cư. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 551,580 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
104	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm Đồng	Kho được xây dựng từ năm 1982 - 1990;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm Đồng Nội 2 xã Nghĩa Hội	Nội 2, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 16 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 50 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 1.281 ppm.		Tỉnh Nghệ An
105	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Nghĩa Hưng, xã Tây Hiếu	Xóm Nghĩa Hưng, xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1978 - 2000; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 12 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 4 m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 107,5 ppm	2013	UBND Tỉnh Nghệ An
106	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hưng Lợi Kho 3 xã Tây Hiếu	Kho 3, xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1967 - 2000; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 54 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 35 m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 976,440 ppm	2013	UBND Tỉnh Nghệ An
107	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 1, 2 xã Nghĩa Trung (6 địa điểm)	Xóm 1, 2 xã Nghĩa Trung (6 địa điểm), huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1966 - 1982. Chỉ còn nền kho, có tồn lưu thuốc rơi vãi. Diện tích khu vực 2.000 m <sup>2</sup> nằm trong khu dân cư.	2012	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		Đàn	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT cao nhất 2.050 ppm		
108	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Thảng xã Nghĩa Hồng	Xóm Hồng Thảng, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1985 trở về trước; khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 218.230 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
109	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Quang xã Nghĩa Hồng	Xóm Hồng Quang, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1985 trở về trước; khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 107,940 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
110	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Lê Lợi xã Nghĩa Hiếu	Xóm Lê Lợi xã Nghĩa Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1984 trở về trước; khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở và làm vườn trồng cây, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 921,393 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
111	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Cồn Cả	Xóm Cồn Cả, xã	Thời gian sử dụng từ năm 1978 - 2000. Trước đây là kho chứa thuốc BVTV hiện	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	xã Nghĩa Lộc	Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn	nay đã cấp đất cho dân xây nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 300,250 ppm		Nghệ An
112	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hải Lộc xã Nghĩa Lộc	Xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1978 - 2000. Trước đây là kho chứa thuốc BVTV hiện nay đã cấp đất cho dân xây nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 307,264 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
113	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Phú Tiến 1	Xóm Phú Tiến 1, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1960 - 1978. Kho đã bị phá bỏ, hiện dân đang sinh sống trên, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.009,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
114	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Phú Lợi	Xóm Phú Lợi, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1976; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, còn tồn lưu, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 111,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
115	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm Phú	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1983;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm Phú Thắng	Thắng, xã Nghĩa Phú, huyện Nghĩa Đàn	Khu vực đã được cải tạo làm đất ở, còn tồn lưu, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 102,3 lần		Tỉnh Nghệ An
116	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đông Thành	Xóm Đông Thành, xã Đông Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Hố chôn thuốc trước đây là hó bom, nằm trong vùng dân cư; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1128,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
117	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đông Quang	Xóm Đông Quang, xã Đông Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1992; khu vực đã được cải tạo làm đất sản xuất, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 18,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
118	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Thọ	Xóm Hồng Thọ, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1980; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 14.438,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
119	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Đức	Xóm Hồng Đức, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1983; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có tồn lưu, mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
120	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Phú	Đàn Xóm Hồng Phú, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	các mẫu đất so với QCVN cao 4.384,8 lần Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1983; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có tồn lưu, mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 4070,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
121	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Bình Hạnh	Xóm Bình Hạnh, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1986; kho đã bị phá dỡ còn nguyên nền kho, có mùi thuốc bốc lên nồng nặc, khu vực đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.009,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
122	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hòa Bình	Xóm Hòa Bình, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1964 - 1985; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 18,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
123	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Bình Hiếu	Xóm Bình Hiếu, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1986; kho đã bị phá dỡ còn nguyên nền kho, có mùi thuốc bốc lên nồng nặc, khu vực này hiện còn tường và nền kho, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 17.028,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
124	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2	Xóm 2, xã Nghĩa Tiến, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1974; khu vực này đã được cải tạo làm sân bóng của xã, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 700,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
125	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Thành	Xóm Tân Thành, xã Nghĩa Tiến, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1992; khu vực này đã được cải tạo thành đất trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 10.144,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
126	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hưng Lợi (kho 1)	Xóm Hưng Lợi, xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1967 - 2000; khu vực này đã được cải tạo, có tồn lưu và mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 382,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
127	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hưng Lợi 2.	Xóm Hưng Lợi 2, xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1967 - 2000; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, đất trồng cây, có tồn lưu, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 2.876,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
128	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hưng Đông (kho 2)	Xóm Hưng Đông, xã Tây Hiếu,	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1989; khu vực này đã được cải tạo làm sân bóng chuyên, có tồn lưu, có mùi;	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
129	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hưng Đông (kho 1)	huyện Nghĩa Đàn Xóm Hưng Đông, xã Tây Hiếu, huyện Nghĩa Đàn	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 9,3 lần Kho được xây dựng từ năm 1956 - 1962; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi, tồn lưu; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 382,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
130	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Tiến I.	Xóm Tân Tiến I, xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1978; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 157,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
131	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8 (Đông Ga)	Xóm 8 (Đông Ga), xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Đàn	Thời gian sử dụng từ năm 1980 - 2002. Kho đã bị phá bỏ, hiện còn 1 gian dựng thuốc có tường bao, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13.400,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
132	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khối 8 thị trấn	Khối 8 thị trấn, huyện Quỳnh Hợp	Thời gian sử dụng từ năm 1987- 1990. Đất vùng kho đã được cấp cho nhân dân làm nhà ở. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT trong đất	2015	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
133	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại đội 2 - Công ty NN Xuân Thành	Đội 2, Công ty NN Xuân Thành, huyện Quỳnh Hợp	vượt từ 4,0 đến 14.382,5 lần Kho được xây dựng từ năm 1980 - 1992; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT cao 407 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
134	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại đội 15 Nông trường 3-2	Đội 15 Nông trường 3-2, huyện Quỳnh Hợp	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1993; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT cao 55,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
135	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Khối 10	Khối 10, UBND Thị trấn, huyện Quỳnh Hợp	Kho được xây dựng từ năm 1969 - 1978; khu vực đã được cải tạo thành cửa hàng vật tư; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT cao 23,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
136	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Quang Tân	HTX Quang Tân, xã Châu Quang,	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1992; khu vực được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 157,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
137	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Quang Tiến	huyện Quỳnh Hợp HTX Quang Tiến, xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp	Kho được xây dựng từ năm 1992 - 1995; khu vực được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 108 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
138	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Phong Hào xã Hưng Hòa	Xóm Phong Hào, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1987; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp; có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân 20m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT 6,947 ppm.	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
139	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hùng Mạnh Tiến xã Nghi Phú	Xóm Hùng Mạnh Tiến, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1987; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 4m2, khoảng cách tới nhà dân: 10m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 0,18 ppm.	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
140	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đông	Xóm Đông Quyền xã	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1990; còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Quyền xã Nghi Thu	Nghi Thu, thị xã Cửa Lò	dụng, diện tích: 25 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 70m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: BHC (cao nhất): 1,020 ppm,		Nghệ An
141	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Thọ Sơn	Xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1973 - 1990; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 49 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 20m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 13,552 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
142	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 11 xã Tào Sơn	Xóm 11, xã Tào Sơn, huyện Anh Sơn	Hiện vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 16 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 2m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 11,088 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
143	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 11 xã Long Sơn	Xóm 11, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn	Thời gian sử dụng từ năm 1967 - 1988. Hiện nay vẫn còn nền kho, vẫn còn tồn lưu thuốc 666, diện tích: 20 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, khoảng cách tới nhà dân: 5m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
144	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đô Lương (xóm 3) xã Thạch Sơn	Xóm Đô Lương (Xóm 3), xã Thạch Sơn, huyện Anh Sơn	các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 951,137 ppm Thời gian sử dụng từ năm 1970 - 1980; nhân dân xây dựng nhà ở, làm đất vườn, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 60,492 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
145	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại TTNN Chè Kim Long	TTNN Chè Kim Long, huyện Anh Sơn	Thời gian sử dụng từ năm 1985 - 1994; hiện khu vực đã cải tạo, còn nền có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
146	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 9	Xóm 9, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	khu vực hiện đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao nhất là 23,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
147	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Da Chùa xã Trảng Sơn	Xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương	Kho chứa từ năm 1990 - 2000. Vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 16 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, xa khu dân cư. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất):	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			2,01 ppm		
148	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Văn Sơn	Xã Văn Sơn, huyện Đô Lương	Kho chứa từ năm 1990 - 2000, có mùi thuốc khó chịu vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 18 m <sup>2</sup> , khoảng cách tới nhà dân: 2m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 1,41 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
149	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Minh Thọ	Xóm Minh Thọ, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1964 - 1986; Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 6,81 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
150	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khu tập thể xã.	Khu tập thể xã Tân Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1987 - 1995; nên còn nguyên hiện trạng, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 276,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
151	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 12	Xóm 12, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1985 - 1993; kho được xây dựng từ năm 1993; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.387,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
152	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm Đồng	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1995;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm Đồng Văn	Văn, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1993; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 22,9 lần		Tỉnh Nghệ An
153	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Bình Minh	Xóm Bình Minh, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1973; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 478,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
154	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Vĩnh Quang	Xóm Vĩnh Quang, xã Giang Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1985 - 1995; khu vực này đã được cải tạo, nằm trong UBND xã, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 542,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
155	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại đền Khai Long	Đền Khai Long, xã Trung Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1979 - 1980; khu vực này đã được cải tạo, nằm trong UBND xã, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 4.388,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
156	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2	Xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1977 - 1983; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
157	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX (2 kho)	UBND thị trấn, huyện Đô Lương	các mẫu đất so với QCVN cao 304,9 lần Kho được xây dựng từ năm 1981 - 2004; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, nhà HTX, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 10 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
158	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho cây Cau	Kho cây Cau, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1973 - 1997; khu vực này hiện còn nền, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 39,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
159	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho 2	Kho 2, xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1994; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 108,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
160	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 6	Xóm 6, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1995; cải tạo làm thành nhà thờ họ Phạm; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 16,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
161	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Tân Phú	Xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1996; vẫn còn kho nhưng đã xuống cấp, không sử dụng, diện tích: 27 m <sup>2</sup> , có mùi thuốc khó chịu, nằm trên sườn đồi, khoảng cách tới	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			nhà dân: 100m Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN DDT (cao nhất): 291,753 ppm		
162	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Thành xã Nghĩa Phúc huyện Tân Kỳ	Xóm Tân Thành, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1996; khu vực này đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 2.330,990 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
163	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Lý xã Tân Phú	Xóm Tân Lý, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1973; khu vực này đã được nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 17,424 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
164	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Vực Rông	Nông trường Vực Rông, xã Tân Long, huyện Tân Kỳ	Đây thực sự là hố chôn DDT và lindan. Tường bê xây gạch, nền xi măng, cao 2m. DDT và lindan được trộn với vôi bột cho vào bể theo từng lớp. Đã có ca mắc bệnh ung thư trong số dân chúng địa phương. Hàm lượng POPs tìm thấy trong chất thải khoáng (27-28 g/kg) trong đó 70% là nhóm DDT, 22% là lindan, còn lại 8% là các thuốc	2011-2012	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
165	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Sông Con	Nông trường Sông Con, huyện Tân Kỳ	POPs khác. Nước giếng chứa 14 ng-500 ng/L p,p'-DDT. Kho đã được xử lý, tuy nhiên qua khảo sát khu vực hầm bê tông phát hiện thấy các vết nứt xung quanh bể, người dân trồng cây xung quanh khu vực, vào ngày động trời mùi thuốc bốc lên khó chịu; khi đào đất xung quanh khu vực bê thấy có mùi hóa chất BVTV; bể đang có hiện tượng sụt lún; Hàm lượng POPs tìm thấy trong chất thải khoảng (27-28 g/kg) trong đó 70% là nhóm DDT, 22% là lindan, còn lại 8% là các thuốc POPs khác. Nước giếng chứa 14 ng-500 ng/L p,p'-DDT.	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
166	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Thành	Xóm Tân Thành (ông Thao), xã Tân An, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1996; khu vực hiện còn nền, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 23.309,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
167	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 11 (ông Huân)	Xóm 11 (ông Huân), xã Tân An, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1999; khu vực này đã được cải tạo làm đất trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
168	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Quỳnh Lưu	Kỳ Xóm Quỳnh Lưu, xã Tân An	các mẫu đất so với QCVN cao 14.629,8 lần Kho được xây dựng từ năm 1978 - 1993; khu vực hiện còn nền, cải tạo làm đường đi, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 15.184,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
169	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đô Lương	Xóm Đô Lương, xã Tân An, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1994; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.971,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
170	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Nghĩa Đông, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1982; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 12.075,3 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
171	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4a+5a	Xóm 4a+5a, xã Nghĩa Đông, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1998; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 14.126,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
172	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 9	Xóm 9, xã Nghĩa Đông,	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1989; khu vực này đã được cải tạo làm hội trường	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Tân Kỳ	xóm, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 323,0 lần		Nghệ An
173	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 6 Tân Sơn	Xóm 6 Tân Sơn, xã Kỳ Tân, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1972 - 1994; khu vực này đã được cải tạo làm đất trồng cây, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13.800,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
174	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đồi Chè	Xóm Đồi Chè, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1964 - 1997; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 11.240,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
175	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Viên Thái	Xóm Viên Thái, xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1966 - 1990; khu vực đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 113,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
176	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Thái Sơn	Xóm Thái Sơn, xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1992; khu vực này đã được cải tạo làm đất trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.902,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
177	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm Giang,	Kho được xây dựng từ năm 1959 - 1974;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm Giang	xã Nghĩa Thái, huyện Tân Kỳ	khu vực đã được cải tạo làm nhà kho của xóm; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.374,1 lần		Tỉnh Nghệ An
178	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 13	Xóm 13, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1962 - 1975; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, vườn, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 138,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
179	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Liên Tiến	Xóm Liên Tiến, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1967 - 1993; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 112,1 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
180	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tạt Mã	Xóm Tạt Mã, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1989; khu vực đã được cải tạo làm đất ở Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 4,6 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
181	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1989; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, hội quán xóm, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
182	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5 (kho vật tư)	Xóm 5 (kho vật tư), xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	các mẫu đất so với QCVN cao 288,2 lần Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1989; khu vực đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 14.553,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
183	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 2007; khu vực đã được cải tạo, xây văn phòng UBND xã, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.708,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
184	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hạ Suru (ông Bình)	Xóm Hạ Suru (ông Bình), huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1978; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 361,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
185	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Xuân	Xóm Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1976 - 1980; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 6,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
186	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Yên	Xóm Tân Yên, xã Tân Phú,	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1980; khu vực đã được cải tạo làm đất ở, đất trồng cây, có mùi;	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
187	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Thống Nhất (Sào Nam)	huyện Tân Kỳ Xóm Thống Nhất (Sào Nam), xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1.583,4 lần  Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1995; cải tạo làm đất ở, trồng cây, còn tồn lưu, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 564,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
188	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kim Liên	Thôn Mậu 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1998 cho đến nay; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN đất ở độ sâu 0,5 m nhiễm hóa chất BVTV POPs: 0.2 mg/kg DDT, 1.2 mg/kg endrin, 1.0 mg/kg dieldrin. Lindane có vẻ là thành phần chính vì hàm lượng cao hơn tất cả, khoảng 10 mg/kg.	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
189	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Đại Huệ	Xã Nam Anh, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1987-2005; khu vực hiện có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
190	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Xuân Hòa, huyện Nam	Kho được xây dựng từ năm 1973 - 1996; khu vực đã được cải tạo thành nhà để xe tang, có mùi;	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
191	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Xuân Lâm	Đàn Xuân Lâm, xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 18,3 lần Kho được xây dựng từ năm 1979 - 1990; khu vực này đã được cải tạo thành nhà để xe tang, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13,5 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
192	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1987; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 7,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
193	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung Yên (điểm 3)	Trung Yên (điểm 3), xã Yên Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1988 - 1990; còn nền kho, đã xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 261.390,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
194	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung Yên	Điểm chôn 1 Trung Yên, xã Yên Khê, huyện Con Cuông	Khu vực này đã được cải tạo thành đất trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 82.183,0 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
195	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung Yên	Điểm chôn 2	Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở;	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại Trung Yên	Trung Yên, xã Yên Khê, huyện Con Cuông	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 66,33 lần		Tỉnh Nghệ An
196	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung Yên	Điểm chôn 4 Trung Yên, xã Yên Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1971 - 1988; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1798,8 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
197	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Hợp	Xóm Tân Hợp, xã Lục Dạ, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1972; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 126 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
198	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khối 2	Khối 2, UBND thị trấn, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 106,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
199	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Lập	Xóm Tân Lập, xã Bồng Khê, huyện Con	Kho được xây dựng từ năm 1978 - 1999; còn kho nhưng xuống cấp; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 83,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
200	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Lam Hồng	Cuông Xóm Lam Hồng, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1985 - 1992; còn nền kho, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 9730,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
201	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2-9	Xóm 2-9, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1977 - 1980; cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 184,2 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
202	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Vĩnh Hoàn (kho 1)	Vĩnh Hoàn (kho 1), xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1999; còn kho nhưng xuống cấp; hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 98,42 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
203	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Trà Bồng	Xóm Trà Bồng, xã Bồng Khê, huyện Con Cuông	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1999; còn kho nhưng xuống cấp; hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 892 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
204	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Quyết Thắng	Xóm Quyết Thắng, Xã Chi Khê,	Kho được xây dựng từ năm 1960 - 1980; còn kho nhưng đã xuống cấp; hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Con Cuông	so với QCVN cao 141,6 lần		
205	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kho hóa chất Vinh	Công ty Cổ phần hóa chất Vinh, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1983 - 1986; Kho vẫn còn nguyên hiện trạng, không sử dụng. Diện tích kho: 160 m <sup>2</sup> , có mùi khó chịu, nằm trong khuôn viên nhà máy hóa chất Vinh. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN DDT (cao nhất): 13,5 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
206	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho HTX Nghi Trung	Xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1973 đến nay; kho đang sử dụng, diện tích kho: 88 m <sup>2</sup> , có mùi khó chịu, gần khu dân cư trong khu vực UBND xã. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN DDT (cao nhất): 768,166 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
207	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8 - Nghi Công Bắc	Xóm 8 - Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1967 - 1973; khu vực này đã được cải tạo làm đất sản xuất, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 5,7 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
208	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm 8, xã	Khu vực này đã được cải tạo làm đất sản	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm 8	Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc	xuất, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 6,1 lần		Tỉnh Nghệ An
209	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1975; cải tạo thành đất trồng, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 11583 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
210	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 9	Xóm 9, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1968 - 1991; cải tạo làm đất ở, có mùi, hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 1040,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
211	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khóm 3	Khóm 3, UBND Thị trấn, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1970 - 1990; khu vực này đã được làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 13,9 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
212	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 10	Xóm 10, xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1992; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 182,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
213	Điểm tồn lưu hóa chất bảo	Xóm chợ, xã	Kho được xây dựng từ năm 1980 - 1991;	2015	UBND

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	vệ thực vật tại xóm chợ	Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc	khu vực này đã được cải tạo làm đất ờ, trường học, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 114,2 lần		Tỉnh Nghệ An
214	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 13	Xóm 13, xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1964 - 1993; khu vực này đã được cải tạo làm đất ờ, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 12 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
215	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 14a	Xóm 14a, xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1980 - 1994; khu vực này đã được cải tạo làm trường mầm non xóm, có mùi; hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 12 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
216	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2	Xóm 2, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1995; hiện còn kho nhưng xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN cao 267,4 lần	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
217	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đình Làng Nghi Thuận	Xóm Đình Làng Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1965 - 1990; nhân dân xây dựng nhà ở, làm vườn; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất): 0,192 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
218	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Nghi Diên	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1975 - 1995; vùng đất đào ao thả cá; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) 0,108 ppm	2015	UBND Tỉnh Nghệ An
219	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho hóa chất BVTV và dụng cụ phục vụ huyện Kỳ Anh.	Khối Hưng Thịnh, Thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh	Xây dựng từ năm 1990; kho nằm gần khu vực dân cư nên ảnh hưởng về mùi mỗi khi kho hoạt động, không thấy dấu hiệu ô nhiễm hệ sinh thái xung quanh kho. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 1,3 đến 6,5 lần. Khối lượng thuốc khoảng 80kg đã được tiêu hủy tại Kiên Giang năm 2007. Chỉ còn nền kho cũ.	2015	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
220	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại tiểu khu 4 Kỳ Anh, Hưng Thịnh thị trấn Kỳ Anh.	Tiểu khu 4 Kỳ Anh, Khối Hưng Thịnh, thị trấn Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh	Xây dựng từ năm 1980-1990. Kho không còn sử dụng, hiện còn lại nền kho, khoảng cách đến khu dân cư là 300m; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT 0.13-0.65 mg/kg	2015	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
221	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà	Thôn Báo Lộc, xã Thạch Lưu,	Nền kho thuốc cũ được sử dụng từ năm 1960 - 1970. Thành phần chủ yếu là DDT và 666. Đây là kho thuốc do ngành Y tế	2015	UBND Tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Thạch Hà	quản lý. Năm 2002 UBND tỉnh đã đầu tư xử lý bằng biện pháp bóc đất mặt vị trí kho thuốc cũ và khu vực xung quanh chôn lấp trong hầm bê tông kiên cố cách nền kho thuốc cũ 5m. Kho thuốc có thể tích 102m <sup>3</sup> (12m x 5m x 1,7m), lượng đất đá có lẫn HCBVTV trong kho khoảng 150 tấn. Hầm bê tông chôn lấp nằm sát 03 hộ dân (10-15m) và cách trường học 50m. Một số khu vực xung quanh kho thuốc (10-15m) đất đào lên vẫn có chất bột màu trắng, bón cục và có mùi hôi đặc trưng của DDT.		
222	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Khánh Lộc	Trường tiểu học, xã Khánh Lộc, huyện Can Lộc	Xây dựng từ năm 1968. Chứa chiều loại hóa chất BVTV. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan vượt 9,3 lần	2015	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
223	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Thôn Chiến Thắng.	Thôn Chiến Thắng, xã Vĩnh Lộc, huyện Can Lộc	Xây dựng từ năm 1965. Diện tích kho 20 m <sup>2</sup> ; thuốc và đất đã được UBND tỉnh đầu tư xây dựng 2 bê tông để thu gom và chôn lấp bằng hầm bê tông có định năm 2000 (bê 1 có thể tích 72 m <sup>3</sup> ; bê 2 có thể tích 10,8 m <sup>3</sup> ; nền kho thuốc trước đây là của BV huyện Can Lộc sơ tán về năm 1968 và di dời năm 1972; vào ngày động trời mùi thuốc	2015	UBND tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
224	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho Vật tư NN trước đây.	Xóm 8, xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên	<p>bóc lên gây ô nhiễm môi trường cho khu vực xung quanh;</p> <p>Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN 4,4 DDT vượt 202,5 lần.</p> <p>Kho được xây dựng từ năm 1975.</p> <p>Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Đất từ mặt xuống 1m nhiễm thuốc POP nặng: 13-50 mg/kg nhóm DDT, 0,2-1 mg/kg aldrin; Lin dan vượt 15,4 đến 150,9 lần, DDT vượt 132 đến 330 lần</p> <p>Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN 55 ng/L p,p'-DDT</p>	2015	UBND tỉnh Hà Tĩnh
225	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khuôn viên chi cục BVTV	P. Trần Phú - Tp. Hà Tĩnh	<p>Kho được xây dựng từ năm 1990. Đất nền kho ít bị nhiễm hóa chất BVTV POP. Lindane ở mức ng/kg trên nền kho; khu vực ô nhiễm hiện không sử dụng; có khả năng phát tán cho khu vực dân cư sống xung quanh 10-50m; thuốc và bao bì trong kho đã được công ty Sao Mai xanh vận chuyển và được đem đi xử lý năm 2007; hiện chỉ còn kho không; kho được xây dựng kiên cố có</p>	2015	UBND tỉnh Hà Tĩnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
226	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Huyện Hương Sơn	Khối 6 thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn	khóa cửa; vào ngày động trời mùi thuốc bốc lên khó chịu; hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN DDT vượt từ 5 đến 4200 lần. Kho được xây dựng từ năm 1990. Đất trồng rau và đất ở cách nhà dân 2m; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: 4,4 DDT vượt từ 5,4 đến 187 lần	2015	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
<b>Tỉnh Quảng Bình</b>					
227	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Lệ Ninh.	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy	Kho được xây dựng từ năm 1970. Đã hư hỏng, gây mùi khó chịu; có bệnh ung thư, dị tật; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN Dieldril vượt từ 23,6 đến 513 lần;	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình
228	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Hồng Kỳ	Xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy	Xây dựng từ năm 1965. Đã hư hỏng, gây mùi khó chịu; có 1 cháu bé bị thiếu năng trí tuệ	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình
229	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Hồng Thủy	Thôn Móc Định, xã Hồng Thủy,	Kho thuốc có từ trước năm 1975 sau đó tự giải thể các loại hóa chất BVTV qua các trận lũ lụt thuốc ngấm vào lòng đất gây ô	2015	UBND Tỉnh Quảng



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
		huyện Lệ Thủy	<p>nhiệm cho gần 300 hộ dân; kho đã phá dỡ, chôn hóa chất BVTV, có mùi khó chịu; khối lượng thuốc tồn lưu là 60kg chủ yếu là các loại: DDT, 666, wolftox ... đã có 7 người chết do ung thư;</p> <p>Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN dieldril vượt từ 62.8 đến 532 lần; Eldril từ 6.4 đến 794.8 lần</p>		Bình
230	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Hàm Ninh	Xã Hàm Ninh, huyện Quảng Ninh	<p>Trước năm 1966 có nhà máy thuốc trừ sâu của nhà nước sản xuất; đã hư hỏng, gây mùi khó chịu; xuất hiện các bệnh ung thư, ung thư não và dị tật bẩm sinh</p>	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình
231	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kho Nam Long	Thôn Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh	<p>Kho được xây dựng từ năm 1975. Kho đã bị phá dỡ, mùi khó chịu; Lượng thuốc tồn lưu 120kg; chủ yếu là các loại thuốc 666, DDT, xuất hiện ung thư và quái thai tại khu vực này.</p>	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình
232	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kho hóa chất BVTV Hóa Tiến.	Thôn Ong Chình, xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa	<p>Kho được xây dựng từ năm 1965. Diện tích kho 100m<sup>2</sup>; kho hiện không còn; các loại thuốc chủ yếu DDT, 666, wolftox ...; khối lượng thuốc chôn lấp khoảng 4-5 tấn; hiện có 6 hộ dân sống xung quanh khu vực; khuôn viên bị bỏ hoang trồng cây không sống được; hiện đã có 2 người bị ung thư.</p>	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
233	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Trung Trạch	Thôn 4 xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch	Liên hệ: Cao Xuân Hựu UBND xã Hóa Tiến (0979078069); Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN Lindan vượt 55,9 lần; mẫu nước nhà ông Trương Văn Thành hàm lượng Lindan vượt 27,65 lần Xây dựng từ năm 1965. Các loại thuốc chủ yếu là DDT, 666, ...; hiện có 5 hộ dân sống quanh khu vực ô nhiễm; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: hàm lượng 4,4 DDT vượt 22,5 lần.	2015	UBND Tỉnh Quảng Bình
<b>Tỉnh Quảng Trị</b>					
234	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Quyết Thắng	Khóm 204, thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh	Kho được bỏ hoang từ năm 1987. Kho cũ đã hư hỏng, nằm trên đồi cao cách khu dân cư khoảng 600-700m, kho cách suối Bến Quan khoảng 200m. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN hàm lượng Eldril vượt 132 lần; hàm lượng dieldril vượt từ 7 đến 11 lần.	2015	UBND Tỉnh Quảng Trị
235	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường	Nông trường Quyết	Bỏ hoang từ năm 1987. Đây là hố chôn lấp hóa chất BVTV dưới nền kho; đất xung	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Quyết Thắng	Thắng, Cty cao su Quảng Trị, huyện Vĩnh Linh	quanh địa điểm nhiễm 0.2-5.3 mg/kg nhóm DDT, hoạt chất quan trọng khác là endosulfan 1.8-2 mg/kg		Quảng Trị
236	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Nông trường Tân Lâm	Thôn Tân Xuân xã Cam Thành, huyện Cam Lộ	Kho được xây dựng từ năm 1980. Kho nằm trên đồi cao, cách đường 9 khoảng 150m về phía Tây, hiện kho đã xuống cấp, hư hỏng, trong và xung quanh kho có mùi khó chịu, kho cách suối chảy về sông Hiếu khoảng 100m, nguy cơ gây ô nhiễm cao là khi mưa lũ đến có thể cuốn theo cả hóa chất BVTV làm ô nhiễm sông, suối	2015	UBND Tỉnh Quảng Trị
237	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho thuốc HTX Thủy Tây	Thôn Lam Lang, xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ	Kho được xây dựng 1980-2008 (Nền kho được bóc đi xử lý). Trước đây kho có diện tích 50m <sup>2</sup> ; năm 2008 nền kho được bóc ở độ sâu 1,5m đem đi xử lý; hiện dân cư trồng keo và bạch đàn trên nền kho đã được bóc đi; cây phát triển bình thường; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu nước so với QCVN hàm lượng 4,4 DDT vượt 1050 lần.	2015	UBND Tỉnh Quảng Trị
238	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trung tâm y	Phường Đông	Xây dựng năm 1989. Tồn tại 02 kho thuốc tại đây trong đó thuốc trong kho 1 đã được	2015	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tế dự phòng	Lương, thị xã Đông Hà	Sở TNMT đem đi xử lý cuối năm 2008; tại kho thứ 2 xây dựng 1 bê bê tông để chứa thuốc hỗn hợp trong đó; 2 kho hiện nay có bảo vệ trông giữ; cửa kho được khóa chắc chắn. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN hàm lượng 4,4 DDT vượt 450 lần		Quảng Trị
239	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Trung Hải	Thôn Xuân Hòa, xã Trung Hải, huyện Gio Linh	Kho được xây dựng từ năm 1985. Kho thuốc có 2 gian. Hiện kho đã bị hư hỏng nặng; mái che không có; không có cửa khóa; chái lợp để trên nền kho với số lượng lớn; hiện đang xây dựng 1 ngôi chùa ở sau kho; có 10 hộ dân sống xung quanh kho thuốc; vào ngày động trời mùi thuốc bốc lên khó chịu; đào sâu thấy mùi thuốc; xuất hiện ung thư trong khu vực; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN hàm lượng 4,4 DDT vượt từ 35,8 đến 159 lần	2015	UBND Tỉnh Quảng Trị
240	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Ba Lòng	Thôn Văn Vận, xã Ba Lòng, huyện Đăkông	Kho hiện đã phá bỏ hiện dân trồng sản trên nền kho; kho thuốc của quân đội trước đây sau khi quân đội di dời thuốc tồn lưu trong kho xây dựng trước năm 1975 đến 1976,	2015	UBND Tỉnh Quảng Trị

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			<p>không được che đậy chắn chắn đã bị rửa trôi và ngấm xuống đất; vào những ngày trở trời mùi thuốc bốc lên rất khó chịu;</p> <p>Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN hàm lượng Lindan vượt 9,2 lần</p>		

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC ĐIỂM TỒN LƯU HÓA CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
<b>Tỉnh Lai Châu</b>					
1	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Công ty vật tư nông nghiệp	Công ty vật tư nông nghiệp, tỉnh Lai Châu	Kho được xây dựng từ năm 1992, diện tích đất bị ô nhiễm 30m <sup>2</sup> . Có phát hiện DDT và Lindan trong mẫu đất và nước lấy tại khu vực.	2020	UBND Tỉnh Lai Châu
<b>Tỉnh Điện Biên</b>					
2	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Huyện Điện Biên	Kho C17, huyện Điện Biên	Diện tích đất bị ô nhiễm 99m <sup>2</sup> , khoảng hơn 100m khu vực nằm cạnh cánh đồng, có hệ thống tường rào bao quanh. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: Lindan từ 2,1 đến 2,3 lần; DDT vượt 1,6 lần; phát hiện thấy lượng nhỏ DDT trong mẫu nước ao.	2020	UBND Tỉnh Điện Biên
<b>Tỉnh Nam Định</b>					
3	Điểm tồn lưu hóa	Xóm 3 Hồng	Kho được xây dựng từ năm 1992. Kho nằm	2020	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	chất bảo vệ thực vật tại Xã Giao Tiên	Tiên, xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy	sát đê sông hồng, cạnh quốc lộ 55. Diện tích 108m <sup>2</sup> . Không có hóa chất bảo vệ thực vật nhưng khu đất rộng đang bị ô nhiễm. Hiện tại kho đã bỏ hoang. Mẫu nước giếng và nước ao đều không vượt giới hạn QCVN. Không phát hiện thấy dấu hiệu ô nhiễm môi trường.		Nam Định
<b>Tỉnh Thái Nguyên</b>					
4	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Xã Vạn Thọ	Xóm 6, xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ	Kho được xây dựng từ năm 1992. Đã phá dỡ kho và bỏ hoang không sử dụng hiện quy hoạch thành đường đi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 1,02 lần đến 2,54.	2020	UBND Tỉnh Thái Nguyên
5	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Xã La Bằng	Xã La Bằng, huyện Đại Từ	Kho được xây dựng từ năm 1992; đã thu gom và tiêu hủy hết thuốc còn dư. Đã xây dựng thành nhà tình nghĩa nhưng không sử dụng được. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt từ 1,02 lần đến 1,76 lần.	2020	UBND Tỉnh Thái Nguyên
<b>Tỉnh Thanh Hóa</b>					
6	Điểm tồn lưu hóa	Thôn Phú	Kho được xây dựng từ năm 1974 - 1989 khu	2020	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	chất bảo vệ thực vật tại Nổ Kênh, Mã Đề	Thịnh, xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa	vực bị ô nhiễm đang sử dụng cho mục đích sản xuất nông nghiệp khả năng phân tán đến môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm		Thanh Hóa
7	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kho vật tư	Thôn Đông Tiến 2, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa	Kho được xây dựng từ năm 1974-1988; Diện tích kho 7m <sup>2</sup> , kho thuốc đã được phá bỏ, nay đã xây dựng trường THCS trên diện tích của kho cũ trước đây. Hiện nay vẫn còn hàm lượng thuốc BVTV trong đất, gây mùi khó chịu ảnh hưởng đến sức khoẻ học sinh, và dân cư trong khu vực. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN từ 1,2 đến 2 lần	2020	UBND Tỉnh Thanh Hóa
8	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Thanh Long.	Làng Thanh Long, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1993. Đất nền kho chứa 137-340 ng/kg DDT, 1.7-21 ng/kg & chlordane. Nước ngầm chứa 2.3 ng/L DDT, 56 ng/L dieldrin và 562 ng/L aldrin	2020	UBND tỉnh Thanh Hóa
<b>Tỉnh Nghệ An</b>					
9	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Xóm 2, xã Nghi Đồng	Xóm 2 xã Nghi Đồng, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1964-1993 khu vực này đã được cải tạo làm trường mầm non, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt (cao	2020	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
			nhất) 3, 7 lần		
10	Điểm tồn lưu hóa chất BVTV tại xóm 2, xã Nghi Diên	Xóm 2, xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1975-1995. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN DDT vượt 3,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
11	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Nghi Hoa, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1965-1975. Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở và trồng cây, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 2,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
12	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 14	Xóm 14, xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1973 -1993. Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 2,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
13	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 10	Xóm 10, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1976-1985. Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 1,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
14	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Nghi Thạch, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1975-1996. Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 2,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
15	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 10	Xóm 10, xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1978-1987. Khu vực này đã được cải tạo làm ao thả cá, vườn cây. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 1,08 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
16	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 16, xã Nghi Thuận	Xóm 16, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1978-1983; kho còn nguyên hiện trạng nhưng đã xuống cấp, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT vượt 1,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
17	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 12	Xóm 12, xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc	Kho được xây dựng từ năm 1963-1979 khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 2,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
18	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Nhân Cao	Xóm Nhân Cao, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1990-1998; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 3,3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
19	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Xóm 9, xã Xuân Thành,	Kho được xây dựng từ năm 1985-1999; còn nền và móng, có mùi	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tại xóm 9, xã Xuân Thành	huyện Yên Thành	Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 4,6 lần		
20	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Ân Tiên, xã Tây Thành	Xóm Ân Tiên, xã Tây Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1987-1995; còn nền và móng, có mùi; có hộ dân sống xung quanh khu vực. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 4,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
21	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Mỹ Thịnh, xã Thịnh Thành	Xóm Mỹ Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1991-2004; còn nền và móng, có mùi; có hộ dân sống xung quanh khu vực. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 4,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
22	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 9, xã Bảo Thành	Xóm 9, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1965-1988; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 3,0 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
23	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 7, xã Bảo	Xóm 7, xã Bảo Thành, huyện Yên	Kho được xây dựng từ năm 1970-1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	Thành	Thành	các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 4,7 lần		
24	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Mỹ Thành	Xóm Mỹ Thành (Kho HTX), huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1991-2004; khu vực này đã được cải tạo, trong khu vực HTX Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 4,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
25	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Long Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1970-1991; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 2,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
26	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Kim Chi	Xóm Kim Chi, xã Đô Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1970-1991; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 3,0 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
27	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4	Xóm 4, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1976-1985; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 2,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
28	Điểm tồn lưu hóa	Xóm 16, xã	Kho được xây dựng từ năm 1980-1994; khu	2020	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	chất bảo vệ thực vật tại xóm 16	Sơn Thành, huyện Yên Thành	vực này đã được dỡ bỏ, xây dựng trường mầm non, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 3,4 lần		Nghệ An
29	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Lý Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1977-1992; còn nền và tường kho, có mùi; các hộ dân sống xung quanh khu vực. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 2,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
30	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Viên Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1968-1988; khu vực này đã được cải tạo, trong UBND xã Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 3,4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
31	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại trụ sở UBND xã Quang Thành	Trụ sở UBND xã Quang Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1970-2000; cải tạo, trong khu vực HTX; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 1,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
32	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Yên Bang, xã Phúc Thành	Xã Phúc Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1972-1994; kho đã phá bỏ, còn nền kho, có mùi; các hộ dân sống xung quanh khu vực; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 3,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
33	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Sơn, xã Quang Thành	Xóm Tân Sơn, xã Thành, huyện Yên Thành	Kho được xây dựng từ năm 1970-2000; các hộ dân sống xung quanh khu vực. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong các mẫu đất so với QCVN: DDT (cao nhất) vượt 1,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
34	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8a, xã Thanh Hà	Xóm 8a, xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1981-1995; nhân dân xây dựng nhà ở, có mùi thuốc nông nặc vào những ngày động trời	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
35	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Bích Ngô	Xóm Bích Ngô, xã Thanh Giang, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1972-1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
36	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Xóm 10, xã Xuân Tường,	Kho được xây dựng từ năm 1973-1991; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tại xóm 10, xã Xuân Tường	huyện Thanh Chương	thuốc Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,1 lần		
37	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 8 - kho hồ.	Xóm 8 - Kho Hồ, xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1974-1987; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,0 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
38	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4 HTX Liên Xuân	Xóm 4 HTX Liên Xuân, xã Thanh Nho, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1979-1994; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
39	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2	Xóm 2 (Kho 40 cũ) xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1972-1992; phá bỏ xây nhà buur điện, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
40	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4.	Xóm 4 - Luân Phương, huyện Thanh	Kho được xây dựng từ năm 1979-1985; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
41	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Chương Xóm 5, xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1976-1987; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
42	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 7a, HTX Thanh Phong 1	Xóm 7a HTX Thanh Phong 1, xã Thanh Vân, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1980-1989; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
43	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại hàm thuốc thị trấn	Hàm thuốc thị trấn, huyện Thanh Chương	Kho được xây dựng từ năm 1967-2000; khu vực này đã được xử lý sơ bộ, cải tạo làm đất vườn Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
44	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại trạm y tế	Kho trạm y tế, huyện Anh Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1975-1987; còn nền có thuốc Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
45	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Xóm 14, xã Hội Sơn,	Kho được xây dựng từ năm 1989-1993; còn nền, có mùi thuốc	2020	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tại xóm 14.	huyện Anh Sơn	Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 2,6 lần		
46	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Đinh Sơn, huyện Anh Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1974-1982; khu này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 1,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
47	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 7	Xóm 7, xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn	Khu này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi. Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 1,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
48	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 9	Xóm 9, xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1973-1990; khu này đã được cải tạo thành đất trồng; Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 1,02 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
49	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4	Xóm 4, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn	Kho được xây dựng từ năm 1973-1990; khu này đã được cải tạo làm đất ở, đất vườn; Hàm lượng DDT (cao nhất) vượt QCVN 3,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
50	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Thái	Xóm Hồng Thái, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1974-1989; khu này đã được cải tạo làm đất ở, làm lô, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
51	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Nghĩa Tiến, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1963-1965; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
52	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Hồng Khánh	Xóm Hồng Khánh, xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1964-1988; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
53	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Liên II.	Xóm Tân Liên II, xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1978-1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, trồng cây, có tàn dư, có mùi, gần dân cư; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
54	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 12, xã Thượng Sơn	Xóm 12, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1985-1993; kho được phá bỏ từ lâu và cấp đất cho nhân dân; người dân mắc bệnh. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
55	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Xã Trù Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1975-1994; kho đã được phá bỏ, có các hộ dân sống xung	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tại xã Trù Sơn	Lương	quanh kho cũ. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,7 lần		
56	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xã Lạc Sơn	Xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1972-1978; kho đã được phá bỏ, có các hộ dân sống xung quanh kho cũ. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
57	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Vật tư nông nghiệp.	Vật tư NN, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương	Kho được xây dựng từ năm 1975-1994; còn nền và tường, có mùi thuốc. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
58	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khối 14	Khối 14, UBND Thị trấn, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1989-1997; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; có mùi thuốc Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
59	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại khối 17	Khối 17, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1970-1989; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
60	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 2	Xóm 2, xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1965-1975; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
61	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Việt Thắng.	HTX Việt Thắng (Xóm 7), xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1980-1985; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
62	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Vạn Hồng	Vạn Hồng, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1970-1989; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; có mùi thuốc; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
63	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 5	Xóm 5, xã Hưng Lĩnh, huyện Hưng Nguyên	Kho được xây dựng từ năm 1968-1982; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; có mùi thuốc. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,1 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
64	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Xã Nam Yên, huyện	Kho được xây dựng từ năm 1960-1980; khu vực này đã được cải tạo làm sân hội trường	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	tại Nam Yên	Hưng Nguyên	của xã; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2 lần		
65	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Long	Xóm Tân Long, xã Tân Long, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1955-1980; khu vực này đã được cải tạo làm đất sản xuất, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
66	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đội cung 2	Xóm Đội Cung 2, xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1971-1990; khu vực này đã được cải tạo, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,9 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
67	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tạt Mã, xã Nghĩa Phúc.	Xóm Tạt Mã, xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1970-1989; kho đã được phá bỏ, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
68	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Đức Thịnh	Xóm Đức Thịnh, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1979-1986; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
69	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Lương	Xóm Tân Lương, xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1968-1978; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3, 7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
70	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Thái	Xóm Tân Thái (ông Huấn), xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1965-1972; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2, 8 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
71	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Tân Thái	Xóm Tân Thái (ông Độ), xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ	Kho được xây dựng từ năm 1973-1978; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3, 3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
72	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Kim Liên 2	Thôn Hoàng Trung, xã Kim Liên I, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1993; Khảo sát năm 2002 có tìm thấy DDT chôn dưới đất. Khảo sát 2007, không tìm thấy thuốc bị chôn lấp Khảo sát bằng khoan tay ngày 5 tháng 9 cho thấy có khoảng 58 m3 đất bị ô nhiễm đến 10-15% DDT.	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
73	Điểm tồn lưu hóa	Xóm 3, xã	Kho được xây dựng từ năm 1973-1992; khu	2020	UBND Tỉnh

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
	chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Nam Giang, huyện Nam Đàn	vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,4 lần		Nghệ An
74	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Sen 3 – HTX Kim Liên	Xóm Sen 3 – HTX Kim Liên, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1964-2003; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
75	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Vân Hội 1 – Kim Liên 3.	Vân Hội 1 – Kim Liên 3, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn	Khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 3,5 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
76	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 4 – Xuân Lâm 1.	Xóm 4 – Xuân Lâm 1, xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1970-1983; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, còn nền, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
77	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Xuân Lâm 2	Xuân Lâm 2, xã Xuân Lâm, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1960-1993; khu vực này đã được cải tạo đất trồng, trong khuôn viên HTX, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt 3,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
78	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho số 2 – Nam Anh I	Kho số 2 – Nam Anh I, xã Nam Anh, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1970-1986; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
79	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 1, 2	Xóm 1, 2 xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn	Kho được xây dựng từ năm 1979-1989; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở, có mùi; nhiều loại thuốc trừ sâu tồn tại; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,7 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
80	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 3	Xóm 3, xã Diễn An, huyện Diễn Châu	Kho được xây dựng từ năm 1971-1990; khu vực này đã được cải tạo làm đất ở; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
81	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX Quang Phú	HTX Quang Phú, xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu	Khu vực này đã được cải tạo làm nhà trẻ và nhà làm việc của HTX; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt 3,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
82	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Vinh Quang	Xóm Vinh Quang, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1970- Đến nay; khu vực còn nguyên hiện trạng, có mùi; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt 2,61 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An



STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
83	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Phong Đăng	Phong Đăng (Kho 1) xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1966-1990; khu vực còn nguyên nhưng đã xuống cấp, có mùi. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,6 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
84	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 20	Xóm 20, xã Yên Mỹ, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1980-1989; khu vực này còn nguyên nhưng đã xuống cấp, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,3 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
85	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm 12	Xóm 12, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1975-1989; khu vực còn nguyên nhưng đã xuống cấp, có mùi Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
86	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại xóm Trung Thuận	Xóm Trung Thuận, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1965-1992; khu vực còn nguyên nhưng đã xuống cấp, có mùi thuốc. Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 2,4 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An
87	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại phường Lê Mao	Phường Lê Mao, thành phố Vinh	Kho được xây dựng từ năm 1993-đến nay; khu vực đang sử dụng; Hàm lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất vượt QCVN 1,2 lần	2020	UBND Tỉnh Nghệ An

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
<b>Tỉnh Hà Tĩnh</b>					
88	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Trầm Bong	Thôn 6, xã Đức Lập, huyện Đức Thọ	Xây dựng từ năm 1977. Đang sản xuất màu, làm nhà ở, khoảng cách đến khu dân cư là 150m, xuất hiện mùi khó chịu khi mưa xuống hay trời nắng, nhiệt độ cao	2020	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
89	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn 8 xã Trung Lễ	Thôn 8, xã Trung Lễ, huyện Đức Thọ	Xây dựng từ năm 1975- đến nay. Khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở; thời tiết thay đổi gây mệt mỏi cho người và động vật, mùi khó chịu.	2020	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
90	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại kho vật tư HTX	Thôn 1, xã Tân Hương, huyện Đức Thọ	Xây dựng từ năm 1970-1985. Khu vực đã được nhân dân xây dựng nhà ở, thời tiết thay đổi gây mệt mỏi ở người và vật	2020	UBND Tỉnh Hà Tĩnh
<b>Tỉnh Quảng Bình</b>					
91	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn Cổ Hiền	Thôn Cổ Hiền, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh	Xây dựng từ năm 1966. Kho đã phá dỡ, mùi khó chịu; lượng thuốc tồn lưu là 50 Kg; chủ yếu là các loại thuốc DDT, 666, Wolftox; gây mệt mỏi cho người và động vật.	2020	UBND Tỉnh Quảng Bình
92	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn thôn Long Đại	Thôn Long Đại, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh	Xây dựng từ năm 1966. Kho đã phá dỡ, mùi khó chịu; gây mệt mỏi cho người và động vật; lượng thuốc tồn lưu là 50 Kg; chủ yếu là các loại thuốc DDT, 666, Wolftox;	2020	UBND Tỉnh Quảng Bình

STT	Tên điểm	Địa chỉ	Hiện trạng	Thời gian hoàn thành xử lý	Cơ quan phê duyệt dự án
93	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại Ruộng Lệ	Thôn Đồng Tư, xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh	Xây dựng từ năm 1966. Kho đã phá dỡ, mùi khó chịu; Lượng thuốc tồn lưu là 50 Kg; chủ yếu là các loại thuốc DDT, 666, Wolftox.	2020	UBND Tỉnh Quảng Bình
94	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại thôn Văn Bắc	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Trạch	Xây dựng từ năm 1966. Kho đã bị phá dỡ, mùi khó chịu; Lượng thuốc tồn lưu 50 Kg; chủ yếu là các loại thuốc 666, DDT, ...	2020	UBND Tỉnh Quảng Bình
<b>Tỉnh Đà Nẵng</b>					
95	Điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật tại HTX NN Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu	Xây dựng từ năm 2001. Diện tích kho 20 m <sup>2</sup> ; kho đã hư hỏng, hiện nay chuyển thành đất ở; mùi hôi nồng nặc; Hàm lượng Lindan trong đất vượt QCVN từ 1,2 lần; DDT trong đất vượt QCVN 1,1 lần	2020	UBND Tỉnh Đà Nẵng

### PHỤ LỤC III

## DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XỬ LÝ VÀ PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO HÓA CHẤT THUỐC BVTV TỒN LƯU TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện
<b>I</b>	<b>Các nhiệm vụ hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật và tăng cường năng lực</b>				
1	Xây dựng, ban hành hướng dẫn kỹ thuật và quy trình xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các khu vực tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011-2012
2	Xây dựng, ban hành hướng dẫn kỹ thuật và quy trình xử lý, tiêu hủy hóa chất bảo vệ thực vật, bao bì chứa hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tại các kho chứa hóa chất bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2011-2012
3	Xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động điều tra, xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các khu vực môi trường bị ô nhiễm môi trường, trong đó có các điểm ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ NN&PTNT; Bộ Quốc phòng;	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011-2013
4	Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất, nước mặt, nước ngầm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ NN&PTNT	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2010-2012
5	Xây dựng hướng dẫn đánh giá, phân loại khu vực ô nhiễm môi trường tồn lưu, trong đó có các khu vực ô nhiễm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ NN&PTNT	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011-2012

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện
	môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra	Môi trường	học và Công nghệ, ...		
6	Ban hành quy định đơn giá, phân bổ và sử dụng kinh phí hỗ trợ có mục tiêu cho hoạt động xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật	Bộ Tài chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ NN&PTNT	Bộ Tài chính	2011-2012
7	Xây dựng chương trình tăng cường năng lực quản lý thành lập bộ phận chuyên môn giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường, quản lý, theo dõi và triển khai kế hoạch.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011-2015
<b>II</b>	<b>Các nhiệm vụ xử lý, phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất thuốc BVTV tồn lưu</b>				
8	Điều tra, khảo sát, xác định chi tiết mức độ ô nhiễm và phạm vi ô nhiễm tại các điểm hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu phát sinh, chưa xác định chính xác mức độ ô nhiễm.	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ NN&PTNT	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hàng năm
9	Quy hoạch, xây dựng và quản lý kho lưu giữ hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc, cấm sử dụng hoặc hết hạn sử dụng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cửa khẩu	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Quốc phòng; Hải Quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ NN&PTNT; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2011-2013
10	Xây dựng dự án thí điểm áp dụng các	Bộ Tài	Bộ Quốc phòng; Bộ	Bộ Tài nguyên	2010-2015

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện
	công nghệ thân thiện môi trường để xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các điểm ô nhiễm do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu.	nguyên và Môi trường	KH&CN; UBND các tỉnh, thành phố	và Môi trường	
11	Điều tra, khảo sát, xây dựng và thực hiện Dự án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.	Bộ Quốc phòng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Quốc phòng	2010-2013
12	Xây dựng Dự án hợp tác quốc tế để xử lý triệt để các điểm ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu gây ra.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Vốn ODA, tài trợ quốc tế, ...	2010-2015
13	Điều tra, quy hoạch, lập dự án xây dựng Trung tâm xử lý chất thải nguy hại, hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu tập trung, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Xây dựng; Bộ NN&PTNT	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2011-2013
14	Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn công tác xử lý và phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất tồn lưu gây ra.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm
15	Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý hoạt động xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường tại các điểm ô nhiễm tồn lưu, trong đó có hóa	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ NN&PTNT; Bộ Công Thương; UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2012-2014

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện
	chất bảo vệ thực vật tồn lưu.				